



**CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**  
**TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - P. Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: [www.biwase.com.vn](http://www.biwase.com.vn)

Email: [ptnctnmtbd@gmail.com](mailto:ptnctnmtbd@gmail.com)



**KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY**  
**TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC**

| Ngày       | Tên Chi nhánh                      |         | Thông số    |             |             |
|------------|------------------------------------|---------|-------------|-------------|-------------|
|            |                                    |         | pH          | Độ đục      | Clo dư      |
| 26/08/2024 | CNCN Dĩ An                         | Dĩ An 1 | 7,01 - 7,04 | 0,04 - 0,06 | 0,43 - 0,52 |
|            |                                    | Dĩ An 2 | 6,95 - 6,98 | 0,08 - 0,1  | 0,51 - 0,55 |
|            | CNCN Khu Liên Hợp                  |         | 6,85 - 6,91 | 0,18 - 0,25 | 0,5 - 0,54  |
|            | CNCN Nam Tân Uyên                  |         | 7,04 - 7,1  | 0,2 - 0,26  | 0,42 - 0,45 |
|            | CNCN Thủ Dầu Một                   |         | 7,12 - 7,23 | 0,17 - 0,25 | 0,54 - 0,63 |
|            | TNHH MTV Nước<br>Biwase Bình Phước |         | 7,75 - 7,78 | 0,07 - 0,09 | 0,56 - 0,66 |
| 27/08/2024 | CNCN Dĩ An                         | Dĩ An 1 | 6,83 - 6,91 | 0,06 - 0,07 | 0,43 - 0,46 |
|            |                                    | Dĩ An 2 | 6,98 - 7,03 | 0,08 - 0,11 | 0,6 - 0,68  |
|            | CNCN Khu Liên Hợp                  |         | 6,81 - 6,86 | 0,18 - 0,25 | 0,45 - 0,54 |
|            | CNCN Nam Tân Uyên                  |         | 7,03 - 7,08 | 0,2 - 0,25  | 0,51 - 0,53 |
|            | CNCN Thủ Dầu Một                   |         | 7,15 - 7,2  | 0,15 - 0,23 | 0,55 - 0,68 |
|            | TNHH MTV Nước<br>Biwase Bình Phước |         | 7,76 - 7,8  | 0,07 - 0,08 | 0,55 - 0,6  |
| 28/08/2024 | CNCN Dĩ An                         | Dĩ An 1 | 6,91 - 6,96 | 0,05 - 0,06 | 0,46 - 0,52 |
|            |                                    | Dĩ An 2 | 6,93 - 6,95 | 0,08 - 0,1  | 0,56 - 0,62 |
|            | CNCN Khu Liên Hợp                  |         | 6,81 - 6,93 | 0,18 - 0,26 | 0,44 - 0,53 |
|            | CNCN Nam Tân Uyên                  |         | 7,02 - 7,05 | 0,2 - 0,24  | 0,44 - 0,48 |
|            | CNCN Thủ Dầu Một                   |         | 7,12 - 7,14 | 0,17 - 0,26 | 0,45 - 0,53 |
|            | TNHH MTV Nước<br>Biwase Bình Phước |         | 7,75 - 7,79 | 0,08 - 0,1  | 0,61 - 0,63 |

|            |                                    |         |             |             |             |
|------------|------------------------------------|---------|-------------|-------------|-------------|
| 29/08/2024 | CNCN Dĩ An                         | Dĩ An 1 | 6,83 - 6,87 | 0,05 - 0,06 | 0,44 - 0,5  |
|            |                                    | Dĩ An 2 | 7,04 - 7,06 | 0,08 - 0,11 | 0,55 - 0,59 |
|            | CNCN Khu Liên Hợp                  |         | 6,81 - 6,85 | 0,18 - 0,23 | 0,42 - 0,48 |
|            | CNCN Nam Tân Uyên                  |         | 7,05 - 7,09 | 0,2 - 0,25  | 0,46 - 0,47 |
|            | CNCN Thủ Dầu Một                   |         | 7,02 - 7,1  | 0,25 - 0,31 | 0,42 - 0,47 |
|            | TNHH MTV Nước<br>Biwase Bình Phước |         | 7,76 - 7,81 | 0,08 - 0,09 | 0,52 - 0,56 |
| 30/08/2024 | CNCN Dĩ An                         | Dĩ An 1 | 6,83 - 6,93 | 0,05 - 0,06 | 0,43 - 0,53 |
|            |                                    | Dĩ An 2 | 6,93 - 7,02 | 0,08 - 0,11 | 0,56 - 0,68 |
|            | CNCN Khu Liên Hợp                  |         | 6,86 - 6,91 | 0,18 - 0,27 | 0,52 - 0,54 |
|            | CNCN Nam Tân Uyên                  |         | 7,04 - 7,12 | 0,2 - 0,28  | 0,43 - 0,45 |
|            | CNCN Thủ Dầu Một                   |         | 7,15 - 7,2  | 0,17 - 0,25 | 0,54 - 0,62 |
|            | TNHH MTV Nước<br>Biwase Bình Phước |         | 7,77 - 7,78 | 0,07 - 0,08 | 0,56 - 0,62 |